

Số: /KH-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Khắc phục các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2023 của Ban cán sự Đảng và Tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố đối với nội dung “Còn để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại một số quận, huyện, nguồn nước không đảm bảo chất lượng, gây bức xúc cho người dân”

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/12/2021 về việc hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu đến năm 2025 đạt 100% hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch với chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố tại Văn bản số 155-CV/BCSD ngày 20/3/2024 về việc xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2023 của Ban cán sự Đảng và Tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đối với nội dung “Còn để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại một số quận, huyện, nguồn nước không đảm bảo chất lượng, gây bức xúc cho người dân” như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường tối đa nguồn cấp, điều phối các nguồn cấp, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, hoàn thành chỉ tiêu cấp nước giai đoạn 2021 – 2025 để toàn bộ người dân trên địa bàn Thành phố được cung cấp nước sạch ổn định với chất lượng nước đảm bảo theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

2. Yêu cầu:

- Triển khai các giải pháp nhằm cung cấp nước sạch cho toàn bộ người dân trên địa bàn Thành phố; triển khai các giải pháp kỹ thuật để cấp nước cho khu vực cuối nguồn.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống mạng cấp nước cho khu vực nông thôn đảm bảo tỷ lệ hộ dân nông thôn được tiếp cận nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố đến năm 2025 đạt 100%.

- Tập trung huy động các nguồn lực xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư và cung cấp nước sạch; triển khai đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Khuyến khích, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân chủ động nghiên cứu, đăng ký làm chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển cấp nước.

- Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các Nhà đầu tư cấp nước được giao nhiệm vụ phải nghiêm túc tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Về nguồn cấp:

- Đảm bảo duy trì sản xuất, vận hành tối đa công suất các nhà máy nước, các trạm cấp nước, đáp ứng với khả năng cao nhất về nhu cầu sử dụng nước của người dân, duy trì tối đa lưu lượng, áp lực cho toàn bộ hệ thống với chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế (*Phụ lục 1*).

- Phân bổ điều tiết nguồn nước đảm bảo hài hòa giữa nguồn cấp và nhu cầu cũng như khả năng tiếp cận nguồn nước của từng khu vực, ưu tiên nguồn cấp cho khu vực chỉ có 01 nguồn cấp, không để xảy ra mất nước kéo dài, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân (*Phụ lục 2*).

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy nước, thay thế bơm, thổi rửa giếng (*hoặc công trình thu*), nâng công suất để duy trì sản xuất, vận hành an toàn tối đa công suất các nhà máy nước, các trạm cấp nước nhằm phân đầu đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước của nhân dân tại các khu vực có hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố; thực hiện chế độ nội kiểm chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018 của Bộ Y tế.

- Tiếp tục duy trì khai thác nguồn nước ngầm nằm trong công suất thiết kế của các nhà máy nước ngầm hiện có (*khoảng 100.000-110.000*) m³/ngđ vào thời gian cao điểm hè để đảm bảo nguồn cấp, đồng thời thực hiện giảm khai thác nước ngầm theo Điều chỉnh quy hoạch cấp nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi các Nhà máy nước mặt theo Quy hoạch hoàn thành, bổ sung nguồn cấp thay thế.

2. Về mạng lưới:

- Đảm bảo hệ thống mạng lưới vận hành ổn định, duy trì đủ áp lực cấp nước cho toàn bộ khách hàng hiện có.

- Đảm bảo cung cấp nước sạch cho các khách hàng mới nằm trong phạm vi khu vực đã có hệ thống mạng cấp nước tập trung của Thành phố.

- Sử dụng các thiết bị tân tiến phát hiện kịp thời và khắc phục những điểm rò rỉ, vỡ ống gây mất nước, thất thoát nước sạch.

- Vận hành van, điều tiết cấp nước, lắp đặt bơm tăng áp di động, vận hành mạng lưới cấp nước phân khu theo giờ, huy động các xe stec hỗ trợ cấp nước cho những đối tượng ưu tiên như: bệnh viện, trường học...

- Đối với các khu vực cuối nguồn bất lợi về nguồn nước: Các đơn vị cấp nước xây dựng phương án giải pháp cấp nước chi tiết cho từng khu vực (*bổ sung bơm tăng áp di động vận hành van cấp nước theo giờ...*) để đảm bảo đáp ứng đủ nguồn nước cấp an toàn, liên tục với chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Bố trí đủ xe stec phục vụ nhân dân trong trường hợp có sự cố mất nước: Đối với các khu vực ở cuối nguồn nước, các khu chung cư, vị trí có cốt địa hình

3. Về đầu tư:

3.1. Đối với các dự án nguồn:

Tập trung nguồn lực, khẩn trương triển khai các Dự án phát triển nguồn cấp nước đã được UBND Thành phố giao.

- Dự án Nhà máy nước mặt sông Hồng (*công suất 300.000m³/ngđ*): Công ty cổ phần Nước mặt sông Hồng tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành đưa Nhà máy vào vận hành quý IV/2024 để bổ sung nguồn cấp cho khu vực các quận, huyện: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ, Hoài Đức, Đan Phượng,...

- Dự án Nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (*nâng công suất lên 600.000m³/ngđ*): Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch sông Đà tập trung nguồn lực sớm hoàn thành nâng công suất nhà máy lên 600.000m³/ngđ trong giai đoạn 2024-2025.

- Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì (*lên 200.000-250.000m³/ngđ*): Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư và giải pháp kỹ thuật để nâng công suất nhà máy từ 150.000m³/ngđ hiện nay lên 200.000m³/ngđ trên cơ sở các hạng mục công trình hiện có, hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025.

- Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình công suất 300.000m³/ngđ (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần nước Aqua One): Tập trung hoàn thành xây dựng nhà máy với công suất giai đoạn 1 là 150.000m³/ngđ để bổ sung nguồn nước cho khu vực Hà Đông, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức trong giai đoạn 2024-2025.

3.2. Đối với các dự án mạng:

- Tập trung nguồn lực, khẩn trương triển khai các Dự án phát triển mạng cấp nước đã được UBND Thành phố giao.

- Hoàn thiện mạng cấp nước truyền dẫn kết nối các Nhà máy nước mặt (*sông Đuống – sông Hồng – sông Đà*) với hệ thống cấp nước do Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông, Công ty cổ phần Viwaco đang quản lý; tuyến D600 đường trục phía Nam; đoạn tuyến D700 tại nút Yên Duyên...

- Đôn đốc các Nhà đầu tư mở rộng mạng cấp nước cho khu vực nông thôn và UBND huyện Ba Vì: tập trung triển khai 124 xã trên địa bàn 12 huyện đã được UBND Thành phố chấp thuận phân vùng (*Phụ lục 3*).

+ Năm 2024: hoàn thành 54 xã với khoảng 59.110 hộ tương đương 236.440 người.

+ Năm 2025: hoàn thành 70 xã còn lại với khoảng 58.116 hộ tương đương 232.465 người.

4. Về chất lượng nước:

- Yêu cầu các đơn vị cấp nước duy trì bảo đảm chất lượng nước sản xuất, cung cấp, được Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố kiểm tra, giám sát và đánh giá đạt Quy chuẩn kỹ thuật quy định QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình khai thác nước ngầm hiện có, khảo sát, đề xuất giải pháp lắp đặt bổ sung thiết bị nâng cấp các trạm cấp nước hiện có đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế... nhằm bổ sung nguồn cấp trong giai đoạn trước mắt.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước nguồn, nước sau xử lý, cập nhật về Trung tâm quan trắc chất lượng nước của Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý, điều tiết, giám sát hệ thống cấp nước sạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan thường trực thường xuyên theo dõi, kiểm tra, rà soát tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/12/2021 và Kế hoạch này của UBND Thành phố; Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị xây dựng phương án cấp nước kịp thời bằng xe stéc cho các khu vực khi mất nước cục bộ, đảm bảo đủ áp lực để cấp nước cho các hộ dân khu vực cuối nguồn.

- Tổ chức giao ban hàng tháng tình hình thực hiện cấp nước với các đơn vị cấp nước, nắm bắt và phối hợp giải quyết những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị về nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nước.

- Tăng cường phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố (*Sở Y tế*) thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đô thị đặc biệt tại các cơ sở sản xuất lớn, các khu đô thị mới, khu chung cư... theo quy chế phối hợp tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Chủ đầu tư các dự án, công trình trên địa bàn Thành phố; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cấp nước trong quá trình thi công, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật, tránh gây sự cố đường ống và kịp thời khắc phục sự cố nhằm cung cấp nước cho nhân dân nhanh nhất.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước được UBND Thành phố giao về lĩnh vực cấp nước đô thị; rà soát toàn bộ hệ thống cấp nước, phối hợp các đơn vị cấp nước cân đối khả năng nguồn cấp nước các khu vực để đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước phù hợp quy hoạch và kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước Thủ đô và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; phối hợp việc điều tiết nguồn cấp giữa các đơn vị cấp nước nhằm đảm bảo việc cung cấp nước sạch ổn định liên tục trên địa bàn toàn Thành phố.

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan, thường xuyên kiểm tra, rà soát tiến độ triển khai các Dự án cấp nước, chủ động giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền và kịp thời tham mưu, đề xuất

báo cáo UBND Thành phố những nội dung vượt thẩm quyền (*đặc biệt đối với các Dự án nguồn có Nhà máy đặt tại tỉnh Hòa Bình*).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án cấp nước theo quy định, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định; phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư/Đơn vị cấp nước đối với các khu vực còn lại chưa được phân vùng, xác định đơn vị cấp nước theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính và các đơn vị có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư đối với các dự án phát triển cấp nước trên địa bàn Thành phố theo quy định (*trong đó: ưu tiên đối với khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có khó khăn đối với việc tiếp cận nguồn nước,....*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp tham gia đầu tư cấp nước khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố (*đặc biệt khu vực các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa...*).

- Thực hiện thủ tục chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của các dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư phát triển hệ thống cấp nước chậm triển khai, không triển khai thực hiện và không còn phù hợp với quy hoạch theo quy định.

3. Sở Y tế:

- Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố thực hiện định kỳ hoặc đột xuất tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các cơ sở sản xuất cấp nước, trên mạng lưới tiêu thụ nước và đặc biệt tại các khu đô thị theo quy định; kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm về chất lượng nước sạch.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, lấy mẫu nước để xét nghiệm đảm bảo chất lượng nước theo quy định.

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế tại các quận, huyện, thị xã tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các trạm cấp nước cục bộ và công trình cấp nước hộ gia đình,...

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã định kỳ hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật Tài nguyên nước đối với các đơn vị khai thác sử dụng tài nguyên nước để cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố theo quy định; Tiếp nhận thông tin về chất lượng nước từ hệ thống cấp nước của các đơn vị cấp nước, chia sẻ thông tin liên quan đến công tác giám sát tự động online chất lượng nước cho các Sở, ngành Thành phố, các đơn vị cấp nước để khắc phục, xử lý theo quy định những chỉ tiêu chất lượng nước không đảm bảo quy chuẩn theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND Thành phố.

- Chủ trì phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, các Nhà đầu tư trong việc xử lý, giải quyết các thủ tục liên quan đến thu hồi đất, thuê đất, trưng dụng đất... để thực hiện các dự án cấp nước; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền (*nếu có*).

5. Sở Tài chính:

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị cấp nước xây dựng phương án giá bán nước sạch trên địa bàn quản lý đảm bảo tính đúng, tính đủ làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh giá bán nước sạch cho phù hợp; kịp thời tham mưu, đề xuất UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh phương án giá bán nước sạch phù hợp với thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xem xét hỗ trợ giá bán nước sạch cho người dân khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa... tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

6. Sở Công Thương và Tổng Công ty Điện lực Hà Nội:

Ưu tiên cung cấp điện ổn định cho các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm tăng áp; phối hợp và thông báo trước từ 1 đến 2 ngày lịch tạm ngừng cấp điện sửa chữa để các đơn vị cấp nước chủ động thông tin cho khách hàng có kế hoạch dự trữ và sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì cùng Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc sử dụng nước sạch, khuyến khích người dân đầu tư sử dụng nước sạch; sử dụng nước sạch tiết kiệm và hiệu quả...

8. Sở Giao thông vận tải:

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cấp nước, các chủ đầu tư dự án cấp nước trong việc cấp phép thi công, sửa chữa các tuyến ống cấp nước đảm bảo tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm được thi công các tuyến ống cấp nước.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì hướng dẫn, giải quyết các thủ tục cấp phép thi công đối với các tuyến ống qua đê, hành lang đê,...

- Phối hợp với UBND các huyện tuyên truyền người dân (*khu vực chưa có nguồn nước sạch tập trung*) triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các nguồn nước hiện có, xử lý đảm bảo yêu cầu trước khi sử dụng.

10. Công an Thành phố:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị cấp nước nắm bắt tình hình, thực hiện phòng ngừa, kịp thời phát hiện, giải quyết không để xảy ra các hoạt động khủng bố, phá hoại, gây mất an ninh hệ thống cấp nước và các hành vi khiếu kiện, tụ tập đông người cản trở công tác khai thác, sản xuất, phân phối nước sạch trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị cấp nước trên địa bàn Thành phố làm tốt công tác tuyên truyền trong việc bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước.

11. UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tăng cường công tác quản lý các công trình cấp nước sau đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra chất lượng nước sau xử lý, thực hiện tốt quy trình quản lý, vận hành, bảo dưỡng công trình đảm bảo cấp nước an toàn, bền vững.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp nước trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng nguồn nước (*đặc biệt là các trạm cấp nước cục bộ khai thác nước ngầm*).

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường kiểm tra chất lượng nước tại các công trình cấp nước cục bộ và hộ gia đình; tổ chức tập huấn hướng dẫn người dân khai thác, xử lý nước đảm bảo yêu cầu trước khi sử dụng...

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép thi công, sửa chữa các tuyến ống cấp nước,...

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án cấp nước trên địa bàn; kịp thời báo cáo UBND Thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền (*nếu có*).

- Nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư công đối với khu vực vùng sâu, vùng xa.

12. Các đơn vị cấp nước:

12.1. Nhiệm vụ chung:

- Duy trì sản xuất, vận hành an toàn tối đa công suất các nhà máy nước, các trạm cấp nước, đảm bảo tổng lượng nước sản xuất, cung cấp đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước của Nhân dân tại các khu vực có hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố; triển khai các giải pháp giảm thất thoát thất thu, lắp đặt bổ sung thiết bị nâng cấp các trạm cấp nước hiện có đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế...

- Phối hợp triển khai phương án bổ sung tối đa nguồn nước mặt sông Đuống để đảm bảo cung cấp nước, giảm thiểu ảnh hưởng về cấp nước cho địa bàn quản lý khi có sự cố đường ống cấp nước từ Nhà máy nước mặt sông Đà và trong thời gian bảo dưỡng, sửa chữa khắc phục (*nếu có*) theo mạng vòng.

- Khi xảy ra sự cố về mạng, nguồn cấp nước, sự cố về điện, thường gây ra mất nước cục bộ và thiếu nước tại các điểm có cốt địa hình cao, xa nguồn cấp nước... các Công ty cần kịp thời thông báo cho Nhân dân và khách hàng và có giải pháp để giải quyết trong thời gian sớm nhất, đảm bảo ổn định tình hình cấp nước trên địa bàn; phối hợp điều tiết, hỗ trợ, bổ sung nguồn cấp giữa các nguồn cấp đảm bảo cấp nước an toàn.

- Tổ chức phân công trực điều hành sản xuất, điều hành mạng lưới phục vụ cấp nước hè và năm 2024 tại đơn vị; công khai trên các phương tiện thông tin

đại chúng về kế hoạch cấp nước luân phiên cũng như sự cố mất nước để người dân biết và có phương án tích trữ nước sinh hoạt.

- Tổ chức ứng trực tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin của khách hàng về tình hình cấp nước; công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị, cá nhân trực cấp nước; báo cáo kịp thời UBND Thành phố, Sở Xây dựng tình hình sự cố gây ảnh hưởng lớn đến cấp nước cho Nhân dân trên địa bàn quản lý, phương án cung cấp nước sạch của đơn vị và tiến độ khắc phục sự cố.

- Phối hợp, hướng dẫn các Chủ đầu tư, Ban quản lý tòa nhà, Ban quản trị các Khu đô thị mới, Khu nhà ở,... trong công tác quản lý, vận hành vệ sinh bể chứa ngầm, bể chứa mái, xúc xả thổi rửa hệ thống đường ống cấp nước, bảo dưỡng máy bơm nhằm kiểm soát lưu lượng, chất lượng nước sạch sinh hoạt sau đồng hồ tổng, đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền phổ biến, vận động Nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, đặc biệt trong thời điểm thời tiết nắng nóng mùa hè.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước thuộc địa bàn được giao vận hành quản lý, phù hợp các quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước Thủ đô, các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình cấp nước.

12.2. Đối với Nhà đầu tư dự án nguồn:

- Tập trung nguồn lực, khẩn trương triển khai các Dự án phát triển nguồn cấp nước đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Nhà máy nước mặt sông Hồng (*công suất 300.000m³/ngđ*): Công ty cổ phần nước mặt sông Hồng tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng Dự án, hoàn thành đưa Nhà máy vào vận hành vào quý IV/2024 để bổ sung nguồn cấp cho khu vực các quận, huyện: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ, Hoài Đức, Đan Phượng,...

- Nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (*nâng công suất lên 600.000m³/ngđ*): Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch sông Đà tập trung nâng công suất nhà máy lên 600.000m³/ngđ trong giai đoạn 2024-2025.

- Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì (*lên 200.000-250.000m³/ngđ*): Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư và giải pháp kỹ thuật để nâng công suất nhà máy từ 150.000m³/ngđ hiện nay lên 200.000m³/ngđ trên cơ sở các hạng mục công trình hiện có, hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025.

- Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình (*công suất 300.000m³/ngđ*): Công ty cổ phần Nước Aqua One tập trung hoàn thành xây dựng nhà máy với công suất giai đoạn 1 là 150.000m³/ngđ để bổ sung nguồn nước cho khu vực các quận, huyện: Hà Đông, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức trong giai đoạn 2024-2025.

12.3. Đối với các nhà đầu tư dự án mạng:

- Tập trung nguồn lực, khẩn trương triển khai các Dự án phát triển mạng cấp nước đã được UBND Thành phố giao.

- Triển khai thực hiện hoàn thiện hệ thống mạng truyền dẫn kết nối mạng vòng giữa các nhà máy nước theo Quy hoạch.

- Các Nhà đầu tư và UBND huyện Ba Vì: Tập trung triển khai xây dựng hệ thống mạng nước sạch tại 124 xã trên địa bàn 12 huyện đã được UBND Thành phố chấp thuận phân vùng.

- Năm 2024: hoàn thành hệ thống mạng cấp nước sạch tại 54 xã với khoảng 59.110 hộ (*tương đương 236.440 người*).

- Năm 2025: hoàn thành hệ thống mạng cấp nước sạch tại 70 xã còn lại với khoảng 58.116 hộ (*tương đương 232.465 người*).

Trên đây là Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2023 của Ban cán sự Đảng và Tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố, yêu cầu các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị cấp nước, các Nhà đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bí thư Thành ủy;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Văn phòng Thành ủy;
 - VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
 - Các Sở, ban, ngành Thành phố;
 - UBND các quận, huyện, thị xã;
 - Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố;
 - Tổng Cty Điện lực Hà Nội;
 - Các Công ty cấp nước, các Nhà đầu tư (*để th/h*);
 - VPUBTP: CVP, PCVP V.T.Anh;
- Các phòng: TH, ĐT.
- Lưu: VT, ĐT(Dương)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

PHỤ LỤC 1

Công suất các Nhà máy nước dự kiến sản xuất nước năm 2024
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

STT	Các nhà máy sản xuất nước	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	Công suất khai thác trung bình năm 2023 (m ³ /ngđ)	Dự kiến khai thác trung bình năm 2024 (m ³ /ngđ)	Dự kiến khai thác lớn nhất năm 2024 (m ³ /ngđ)	Ghi chú
I	Nguồn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	743.500	537.500	547.000	578.500	
1	Nhà máy nước Yên Phụ	100.000	73.500	76.500	80.000	Khoan thay thế 02 giếng
2	Nhà máy nước Ngô Sĩ Liên	60.000	44.000	44.500	45.000	Khoan thay thế 02 giếng
3	Nhà máy nước Mai Dịch	60.000	49.000	56.000	57.000	Khoan thay thế 02 giếng
4	Nhà máy nước Trương Mai	30.000	8.000	8.000	10.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
5	Nhà máy nước Pháp Vân	30.000	2.500	2.500	2.500	giảm đảm bảo chất lượng nước
6	Nhà máy nước Hạ Đình	30.000	10.000	9.000	10.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
7	Nhà máy nước Ngọc Hà	30.000	22.000	22.000	25.000	
8	Nhà máy nước Lương Yên	50.000	33.000	33.000	35.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
9	Nhà máy nước Cáo Đình	60.000	45.000	45.000	45.000	
10	Nhà máy nước Nam Dư	60.000	46.500	46.500	50.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
11	Nhà máy nước Gia Lâm	60.000	41.000	41.000	45.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
12	Nhà máy nước Bắc Thăng Long- Vân Trì	150.000	150.000	150.000	160.000	
13	Trạm Vân Đồn	5.000	3.500	3.500	3.500	không có nguồn phải vận hành
14	Đông Mỹ	10.000	6.500	6.000	7.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
15	Quỳnh Mai	2.500	1.000	1.500	1.500	
16	Bạch Mai	6.000	2.000	2.000	2.000	giảm đảm bảo chất lượng nước
II	Các trạm sản xuất Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	41.100	40.120	40.220	40.220	
1	Gia Lâm	12.000	12.000	12.000	12.000	
2	Đông Anh	12.000	12.000	12.000	12.000	

STT	Các nhà máy sản xuất nước	Công suất thiết	Công suất khai	Dự kiến khai thác	Dự kiến khai thác	Ghi chú
3	Yên Viên	7.200	7.200	7.200	7.200	
4	Kiều Kỳ	3.500	3.000	3.000	3.000	
5	Ngọc Thụy	3.500	1.500	1.500	1.500	
6	3 xã Sóc Sơn	2.900	1.720	1.720	1.720	
7	Trạm Giang Cao, Bát Tràng	2.800	2.700	2.800	2.800	
III	Trạm sản xuất Công ty cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội	12.000	9.000	9.000	9.000	
	Trạm Đồn Thủy	12.000	9.000	9.000	9.000	Giấy phép khai thác 9000
IV	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	85.000	73.700	79.000	79.000	
1	Nhà máy nước Hà Đông cơ sở 1	22.000	21.800	22.000	22.000	
2	Nhà máy nước Hà Đông cơ sở 2	22.000	21.900	22.000	22.000	
3	Nhà máy nước Dương Nội	30.000	20.000	25.000	25.000	
4	Các trạm cấp nước tại huyện Đan Phượng, Ứng Hòa, Phú Xuyên	11.000	10.000	10.000	10.000	(Trạm cấp nước Phú Minh ngừng khai thác từ tháng 10/2023, tiếp nhận nguồn nước mặt Hà Nam)
V	Nhà máy nước Sơn Tây (gồm Sơn Tây I+II)	30.000	30.000	30.000	30.000	
VI	Nhà máy nước mặt sông Đà	300.000	305.447	315.129	323.265	
VII	Nhà máy nước mặt sông Đuống	300.000	258.500	275.000	315.000	
VIII	Nhà máy nước Ba Vì	60.000	22.000	25.000	25.000	
IX	Nhà máy nước Mê Linh	25.000	10.000	12.000	15.000	
X	Nhà máy nước Hà Nam	15.000	15.000	15.000	20.000	
	Tổng cộng (I-X):	1.611.600	1.301.267	1.347.349	1.434.985	

PHỤ LỤC 2
Công suất các Nhà máy nước dự kiến sản xuất nước năm 2024
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Nguồn	Sản lượng trung bình năm 2023	Theo KHCN các đơn vị đăng ký 2024		Sông Đà phân bổ		Sông Đuống phân bổ			thiếu hụt nguồn sông Đà		thiếu hụt nguồn sông Đuống		Ghi chú
				Sản lượng trung bình	Sản lượng lớn nhất	Sản lượng trung bình	Sản lượng lớn nhất	Sản lượng trung bình	Cao điểm hè trước 15/7 (chưa hoàn thành ống D700 Yên Duyên)	Cao điểm hè sau 15/7 (chưa hoàn thành ống D700 Yên Duyên)	Sản lượng trung bình	Sản lượng lớn nhất	Sản lượng trung bình	Sản lượng lớn nhất	
Đvt: m3/ngđ															
1	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội														
		tự khai thác	537.500	547.000	578.500										
		mua sông Đuống	113.000	118.000	130.000			120.000	133.000	139.000			2.000	9.000	
		Mua sông Đà	7.075	7.000	15.000	8.025	8.824				1.025	-6.176			
		TỔNG	657.575	672.000	723.500										
2	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông														
		Tự khai thác	53.700	54.000	54.000										
		Mua của Sơn Hà	20.000	20.000	25.000										
		Mua của Viwaco	1.500	1.500	1.500										
		Mua của Sông Đà	44.532	47000	59.200	46.665	48.134				-335	-11.066			
		Mua của sông Đuống	25.000	29.000	32.000			28.000	30.000	32.000			-1.000	0	

11	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn Tây	30.000	35.000	40.000										
12	Công ty Cấp nước Hà Nam	15.000	15.000	20.000										
13	Khách lẻ cửa sông Đà	13.183	13.739	14.224	13.739	14.224								
14	Khách lẻ cửa sông Đuống	39.000	42.500	45.000			42.500	45.000	45.000					
15	Công ty NS số 3 HN													
	tự khai thác	9.000	9.000	9.000										
	Mua nước sạch HN	18.000	18.000	20.000										
	mua nước sạch số 2	11.000	11.000	11.000										
	TỔNG	38.000	38.000	40.000										
	Tổng	1.301.267	1.377.559	1.513.088	315.129	323.265	278.000	305.000	315.000	-22.410	-61.179	-7.800	-6.924	
	Tổng thiếu hụt từ 2 nguồn								Trung bình =	-30.210	Max =	-68.103		

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC XÃ CÒN LẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

STT	HUYỆN	PHẠM VI PHỤC VỤ	ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC	Tên xã đã đầu tư theo dự án	Số xã còn lại đang đầu tư	Kế hoạch đầu tư		Căn cứ pháp lý
						2024	2025	
1	HUYỆN THẠCH THẮT (11/23 xã còn lại)	Xã Cẩm Yên	Công ty cổ phần cấp nước Sơn Tây		1	1	0	VB số 2106/UBND-ĐT ngày 10/7/2023 của UBND Thành phố
		02 xã: Lại Thượng, Phú Kim	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô		2	2	0	VB số 1733/UBND-ĐT ngày 07/6/2023 của UBND Thành phố
		08 xã: Yên Bình, Yên Trung, Tiến Xuân, Thạch Hoà, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc, Bình Yên	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội.		8	5	3	VB số 1795/UBND-ĐT ngày 13/6/2023 của UBND Thành phố
2	HUYỆN QUỐC OAI (02/21 xã còn lại)	02 xã: Đông Xuân, Phú Mãn của huyện Quốc Oai	Công ty cổ phần môi trường đô thị Xuân Mai		2	0	2	QĐ số 6304/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 và VB số 1982/UBND-ĐT ngày 29/6/2023 của UBND Thành phố ; QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND Thành phố;

3	HUYỆN CHƯÔNG MỸ(15/32 xã còn lại)	15 xã còn lại: Ngọc Hoà, Đại Yên, Nam Phương Tiến, Hữu Văn, Thượng Vực, Đông Phú, Đông Lạc, Hoà Chính, Hoàng Diệu, Hồng Phong, Văn Võ, Mỹ Lương, Phú Nam An, Hoàng Văn Thụ, Trần Phú của huyện Chương Mỹ			15	7	8	
4	HUYỆN PHÚC THỌ (09/21 xã còn lại)	09 xã: Xuân Đình, Hát Môn, Tam Thuấn, Văn Hà; Long Xuyên, Thượng Cốc, Xuân Phú, Văn Nam, Văn Phúc.	Liên danh Ao Vua - Ba Vì		9	4	5	UBND Thành phố đã thống nhất về nguyên tắc tại Văn bản số 13768/VP-ĐT ngày 20/11/2023 và văn bản số 343/UBND-ĐT ngày 31/01/2024. Hiện Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất.
5	HUYỆN ĐÔNG ANH (02/24 xã còn lại)	03 xã: <u>Cổ Loa</u> , <u>Bắc Hồng</u> , <u>Thụy Lâm</u> của huyện Đông Anh	Công ty nước sạch số 2 Hà Nội	Đã xong 2022	0	0	0	VB số 1773/UBND-ĐT ngày 09/6/2023 của UBND Thành phố
		<u>Thôn Đoài</u> xã Nam Hồng của huyện Đông Anh	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội.	Đã xong 2022	0	0	0	VB số 1795/UBND-ĐT ngày 13/6/2023 của UBND Thành phố. Kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước được TP chấp thuận tại VB số 2697/UBND-ĐT ngày 23/8/2023);
		Một phần xã Liên Hà và xã Văn Hà của huyện Đông Anh	Liên danh Aquaone -Sông Đuống		2	2	0	QĐ số 3846/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND Thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 Dự án do Liên danh Aqua One - Sông Đuống thực hiện.
6	HUYỆN SÓC SƠN (9/26 xã còn lại)	11 xã: <u>Đông Xuân</u> , Xuân Thu, Kim Lũ, <u>Đức Hòa</u> , <u>Việt Long</u> , <u>Xuân Giang</u> , Bắc Phú, <u>Tân Minh</u> , Tân Hưng, <u>Phù Linh</u> , Trung Giã	Công ty nước sạch số 2 Hà Nội	2022: 3 xã Đức Hòa, Đông Xuân, Phù Linh 2023: 3 xã Việt Long, Xuân Giang, Tân Minh;	5	3	2	VB số 1773/UBND-ĐT ngày 09/6/2023 của UBND Thành phố giao Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội

		7 xã <u>Tân Dân</u> , <u>Thanh Xuân</u> , Phú Cường, Minh Phú, Minh Trí, Quang Tiến, <u>Hiền Ninh</u>	Công ty TNHH nước sạch Ngọc Anh (06 xã)	Trước 2023: Tân Dân 2023: 2 xã: Thanh Xuân, Hiền Ninh	4	2	2	VB số 2683/UBND-ĐT ngày 23/8/2023 của UBND Thành phố giao Công ty TNHH Nước sạch Ngọc Anh;
7	HUYỆN THƯỜNG TÍN (21/29 xã còn lại)	21 xã: Chương Dương, Dũng Tiến, Duyên Thái, Hiền Giang, Hòa Bình, Khánh Hà, Lê Lợi, Minh Cường, Nghiêm Xuyên, Nguyễn Trãi, Nhị Khê, Ninh Sở, Quát Động, Tân Minh, Thăng Lợi, Thống Nhất, Tiên Phong, Tô Hiệu, Tự Nhiên, Vạn Điểm, Văn Tự của huyện Thường Tín.	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội.		21	5	16	VB số 1795/UBND-ĐT ngày 13/6/2023 của UBND Thành phố; Kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước được UBND Thành phố chấp thuận tại VB số 2697/UBND-ĐT ngày 23/8/2023;
8	HUYỆN ỨNG HÒA (17/29 xã còn lại)	Huyện Ứng Hòa (26 xã): <u>Đông Lỗ</u> , <u>Đại Cường</u> , <u>Đại Hùng</u> , <u>Trung Tú</u> , Cao Thành, <u>Đội Bình</u> , Đông Tiến, Đông Tân, Hoa Sơn, Hòa Lâm, Hòa Nam, Hòa Phú, <u>Hòa Xá</u> , <u>Hồng Quang</u> , <u>Kim Đường</u> , Lưu Hoàng, <u>Minh Đức</u> , Phù Lưu, Phương Tú, Sơn Công, Tào Dương Văn, Trầm Lộng, Trường Thịnh, Vạn Thái, Viên An, Viên Nội của huyện Ứng Hòa.	Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam	2022: 4 xã: 04 xã Đông Lỗ; Đại Cường, Đại Hùng, Trung Tú 2023: 5 xã: Kim Đường, Hồng Quang, Đội Bình, Minh Đức, Hòa Xá	17	7	10	VB số 2124/UBND-ĐT ngày 11/7/2023 của UBND Thành phố
9	HUYỆN MỸ ĐỨC (17/22 xã còn lại)	Huyện Mỹ Đức (21 xã): Thị trấn Đại Nghĩa, An Mỹ, An Phú, An Tiến, Bột Xuyên, <u>Đại Hưng</u> , <u>Độc Tín</u> , Đông Tâm, Hồng Sơn, Hợp Thanh, Hợp Tiến, <u>Hùng Tiến</u> , Lê Thanh, Mỹ Thành, Phù Lưu Tế, Phúc Lâm, Phùng Xá, Thượng Lâm, Tuy Lai, <u>Vạn Kim</u> , Xuy Xá của huyện Mỹ Đức.	Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam	2023: 4 xã Độc Tín, Hùng Tiến, Vạn Kim, Đại Hưng	17	9	8	VB số 2124/UBND-ĐT ngày 11/7/2023 của UBND Thành phố
10	HUYỆN THANH OAI (10/21 xã còn lại)	10 xã: Cao Dương, Dân Hòa, Đỗ Động, Hồng Dương, Kim An, Kim Thư, Liên Châu, Phương Trung, Tân Ước, Thanh Văn của huyện Thanh Oai.	Công ty cổ phần Viwaco		10	5	5	VB số 2437/UBND-ĐT ngày 04/8/2023 của UBND Thành phố
11	HUYỆN BA VÌ (03/31 xã còn lại)	<u>Minh Châu</u> .	Công ty cổ phần Ao Vua và Công ty cổ phần cấp thoát nước và môi trường Ba Vì	Đã xong 2022	0	0	0	
		03 xã: Minh Quang, Khánh Thượng, Ba Vì,	UBND huyện Ba Vì		3	0	3	Đầu tư công, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND Thành phố
12	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG (08//16 xã còn lại)	08 xã: Trung Châu, Thọ An, Thọ Xuân, Hạ Mỗ, Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Trung.	Công ty cổ phần cấp nước Tây Hà Nội.		8	4	4	QĐ số 5978/QĐ-UBND ngày 29/10/2019;
	124/413				124	54	70	